



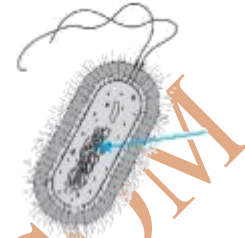
BÀI 17: TẾ BÀO

Câu 17.1. Vật nào sau đây có cấu tạo từ tế bào?

- A. Xe ô tô.
- B. Cây cầu.
- C. Cây bạch đàn.
- D. Ngôi nhà.

Câu 17.2. Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào.

- A. Màng tế bào.
- B. Chất tế bào.
- C. Nhân tế bào.
- D. Vùng nhân.



Câu 17.3. Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào,

- A. Màng tế bào.
- B. Chất tế bào.
- C. Nhân tế bào.
- D. Vùng nhân.



Câu 17.4. Đặc điểm của tế bào nhân thực là

- A. Có thành tế bào.
- B. Có chất tế bào,
- C. Có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.
- D. Có lục lạp.

Câu 17.5. Khi một tế bào lớn lên và sinh sản sẽ có bao nhiêu tế bào mới hình thành?

- A. 8
- B. 6
- C. 4
- D. 2.

Câu 17.6. Nhận định nào đúng khi nói về hình dạng và kích thước tế bào?

- A. Các loại tế bào đều có chung hình dạng và kích thước.
- B. Các loại tế bào thường có hình dạng khác nhau nhưng kích thước giống nhau.
- C. Các loại tế bào khác nhau thường có hình dạng và kích thước khác nhau.
- D. Các loại tế bào chỉ khác nhau về kích thước, chúng giống nhau về hình dạng.

Câu 17.7. Có thể phân biệt các loại tế bào khác nhau nhờ những đặc điểm bên ngoài nào?

- A. Hình dạng và màu sắc.
- B. Thành phần và cấu tạo.
- C. Kích thước và chức năng.
- D. Hình dạng và kích thước.

Câu 17.8. Tế bào không cấu tạo nên vật nào sau đây?

- A. Chiếu lá
- B. Bông hoa
- C. Con dao
- D. Con cá

Câu 17.9. Loại tế bào nào sau đây có thể quan sát bằng mắt thường?

- A. Tế bào trứng cá
B. Tế bào vảy hành
C. Tế bào mô giậu
D. Tế bào vi khuẩn

Câu 17.10. Cho các nhận định sau:

- (1) Các loại tế bào đều có hình đa giác
(2) Mọi sinh vật đều được cấu tạo từ đơn vị cơ bản là tế bào
(3) Hầu hết các tế bào có thể quan sát được bằng mắt thường
(4) Lớp biểu bì vảy hành được cấu tạo từ tế bào còn lá hành thì không

Nhận định nào về tế bào là đúng?

- A. (3)
B. (1)
C. (2)
D. (4)

Câu 17.11. Tỷ lệ S/V lớn có tác dụng gì với vi khuẩn?

- A. Tế bào phân chia ít lần hơn nhưng số lượng nhiều hơn
B. Tế bào có thể rút ngắn thời gian phân chia
C. Tế bào nhanh được thay mới hơn nhưng tốc độ sinh trưởng chậm hơn
D. Tế bào sinh trưởng nhanh, phân chia mạnh, số lượng tế bào tăng nhanh

Câu 17.12. Đơn vị cấu tạo nên cơ thể sống gọi là gì?

- A. Mô
B. Tế bào
C. Biểu bì
D. Bào quan

Câu 17.13. Vì sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống?

- A. Nó có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản
B. Nó có đầy đủ hết các loại bào quan cần thiết
C. Nó có nhiều hình dạng khác nhau để thích nghi với các chức năng khác nhau
D. Nó có nhiều kích thước khác nhau để đảm nhiệm các vai trò khác nhau

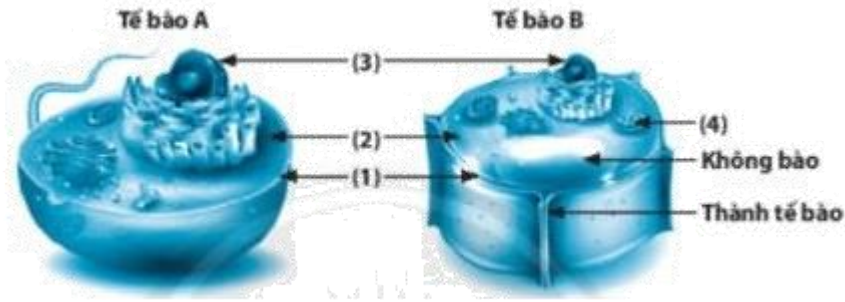
Câu 17.14. Hoàn thành các yêu cầu sau:

- a) Cho biết tế bào là gì.
b) Điền thông tin còn thiếu về tế bào:
- (1)... cấu tạo nên tế bào thực hiện các chức năng khác nhau trong tế bào,
- (2)... bao bọc xung quanh và bảo vệ tế bào.

Câu 17.15. Điền các thông tin còn thiếu vào bảng sau:

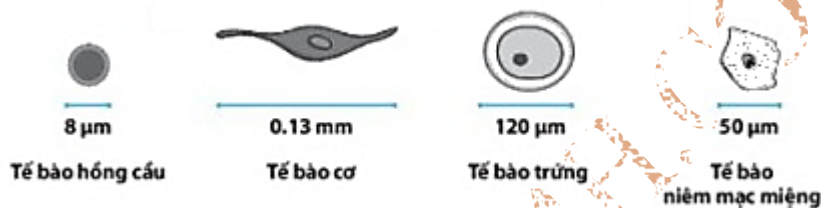
Thành phần cấu tạo nên tế bào	Chức năng
	Điều khiển mọi hoạt động của tế bào
	Là nơi các hoạt động sống diễn ra của tế bào
	Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào
	Bao bọc khối vật chất di truyền

Câu 17.16. Quan sát sơ đồ cấu tạo tế bào thực vật và tế bào động vật dưới đây.



- Hãy chú thích tên các thành phần cấu tạo của hai tế bào trên và mô tả chức năng của mỗi thành phần.
- Xác định tên của tế bào A và B.
- Lập bảng chỉ ra ba điểm khác nhau giữa hai tế bào.

Câu 17.17. Hình ảnh dưới đây mô tả kích thước một số tế bào ở người.



- Hãy sắp xếp các tế bào trên theo thứ tự tăng dần về kích thước.
- Hãy chọn một loại tế bào và dự đoán chức năng của tế bào đó.

Câu 17.18. Hãy nêu các dạng hình dạng của tế bào, lấy ví dụ minh họa.

Câu 17.19. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào là một chuỗi các thay đổi về kích thước, số lượng các thành phần trong tế bào. Ở tế bào nhân thực, sự lớn lên là một giai đoạn chuẩn bị dài, sự sinh sản là quá trình tạo ra tế bào mới.

- Sự lớn lên của tế bào biểu hiện như thế nào?
- Sự sinh sản làm thay đổi số lượng thành phần nào của tế bào?
- Một tế bào sau khi sinh sản tạo thành mười sáu tế bào mới, Tế bào đó đã trải qua mấy lần sinh sản?
- Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa sự lớn lên và sự sinh sản của tế bào.

Câu 17.20. Trong cơ thể sinh vật, ba tế bào bắt đầu quá trình sinh sản để tạo nên các tế bào mới, nếu những tế bào này thực hiện ba lần sinh sản liên tiếp thì sẽ tạo ra được bao nhiêu tế bào con?

Câu 17.21. Hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Cơ thể con người được cấu tạo từ tế bào nhân sơ hay tế bào nhân thực?
- Các nhà khoa học đã sử dụng dụng cụ gì để quan sát các tế bào sinh vật?
- Ba đặc điểm khái quát nhất về tế bào là gì?

♣♣♣♣♣ Hết ♣♣♣♣♣

Chúc các em tự tin làm bài thi đạt kết quả cao!



BÀI 18: THỰC HÀNH QUAN SÁT TẾ BÀO SINH VẬT

Câu 18.1. Hai bạn Nam và Mai cùng làm tiêu bản tế bào biểu bì vảy hành, khi thực hiện bước tách vỏ củ hành, Nam dùng kim mũi mác cắt lát mỏng, còn Mai dùng kim mũi mác bóc lớp vỏ lụa. Theo em, tiêu bản của bạn nào sẽ quan sát rõ các thành phần của tế bào hơn? Giải thích?

Câu 18.2 Trong bước thực hành quan sát tế bào biểu bì da ếch. Theo em, vì sao cần phải nhuộm tế bào biểu bì da ếch bằng xanh methylene?

Câu 18.3. Sử dụng các từ sau: tế bào, xanh methylene, iodine, cấu trúc để hoàn thành chỗ trống từ (1) đến (4) trong đoạn văn dưới đây:

Thuốc nhuộm thường được sử dụng trong nhuộm tiêu bản hiển vi, giúp chúng ta có thể quan sát (1)... của (2)... được rõ hơn, Người ta thường sử dụng (3)... đối với bước nhuộm tế bào biểu bì vảy hành và (4)... đối với bước nhuộm tế bào biểu bì da ếch.

Câu 18.4. So sánh đặc điểm hình dạng, cấu tạo tế bào biểu bì vảy hành với tế bào biểu bì da ếch.

Câu 18.5. So sánh đặc điểm hình dạng, kích thước tế bào trứng cá với tế bào biểu bì da ếch.

Câu 18.6. Tìm hiểu thêm những tế bào nào chúng ta có thể quan sát được bằng mắt thường.

♣♣♣♣♣ Hết ♣♣♣♣♣

Chúc các em tự tin làm bài thi đạt kết quả cao!

